

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Thực hiện Kế hoạch số 710/KH-UBND, ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Nghị quyết số 06/NQ-CP), Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng địa phương trong huyện làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội; trong đó triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực của huyện đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

2. Yêu cầu: Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch phải bám sát nội dung Nghị quyết số 06/NQ-CP, Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 17/3/2023 và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Quá trình triển khai thực hiện phải có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và tăng cường sự phối hợp đồng

bộ, hiệu quả giữa các Phòng, ngành và chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn huyện .

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thị trường lao động phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong huyện với thị trường lao động ngoài huyện, trong khu vực và trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

- Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 61,6%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 44%; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.

- Chỉ số lao động có kiến thức chuyên môn trong Chỉ số đổi mới, sáng tạo thuộc nhóm huyện trung bình khá theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 30%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1,2% lực lượng lao động trong độ tuổi; 25% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát sửa đổi các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, bao gồm:

- Tập trung đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn huyện. Tham mưu sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, đề xuất mô hình liên kết vùng trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, quản trị, vận hành thị trường lao động và tháo gỡ khó khăn để

tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động để tiếp cận cung lao động.

- Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

- Chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách phát triển thị trường lao động với các thị trường khác để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó có cung - cầu lao động.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là đánh giá nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án và đang nghiên cứu đầu tư vào huyện.

- Rà soát, đánh giá, đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Triển khai các điều kiện đảm bảo hiệu quả việc phân luồng, liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm thúc đẩy xã hội học tập, học tập suốt đời trong cộng đồng.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư cho đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Rà soát cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm được lựa chọn ngành nghề trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động đào tạo trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đa dạng hóa phương thức tổ chức quá trình dạy học.

c) Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

- Rà soát, đánh giá năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung.

- Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI.

- Tập trung đào tạo nghề nghiệp cho người lao động trước, trong và sau quá trình tham gia thị trường lao động; cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ và đào tạo các chuyên ngành mới trong chuyển đổi số; tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế.

- Thiết lập mạng lưới thông tin của những người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về để thu hút vào làm việc cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

d) Phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung-cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Quản lý cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

đ) Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức hưởng thụ; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động.

- Thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức Công đoàn trong thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động; đổi mới chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; trước mắt tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động.

- Đẩy nhanh việc xây dựng, tích hợp hệ thống thông tin để xác định, định danh làm căn cứ hỗ trợ xã hội đối với người lao động thông qua xác định mã định danh công dân (*thẻ Căn cước công dân*).

- Tăng cường công tác kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

4. Công tác truyền thông

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

5. Kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

+ Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện¹; Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện đến năm 2030² đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn huyện³; Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn huyện⁴; Chỉ đạo tăng cường tổ chức các ngày việc làm, các phiên giao dịch việc làm tại các xã, thị trấn để phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu giữa doanh nghiệp và người lao động; gắn kết nối cung, cầu thông qua sàn giao dịch việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tìm việc làm với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động; tiếp tục đẩy mạnh, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường kết nối với người lao động, người sử dụng lao động.

+ Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội; thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo hiểm xã hội, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động; đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo (*định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu*) tình hình thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn huyện gửi Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

¹ Tại Kế hoạch số 2316KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

² Tại Kế hoạch số 1306/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện.

³ Tại Kế hoạch số 1977/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

⁴ Kế hoạch số 2259/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương, đơn vị có liên quan tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn huyện⁵; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với con em công nhân lao động.

3. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện⁶; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025⁷; Đề án phát triển nguồn nhân lực huyện Kon Tum đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045⁸.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư vào huyện; phát huy vai trò của Tổ kết nối doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp⁹ trong thực hiện gắn kết hợp tác giữa 3 nhà “Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp” trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động, nhất là nhà ở cho lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

5. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội giao hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các Phòng, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 521/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025.

⁵ Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Công văn số 1717/UBND-KGVX ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 04/11/2018 của UBND tỉnh.

⁶ Tại Kế hoạch số 462/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁷ Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 26/5/2021.

⁸ Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/12/2020.

⁹ Thành lập theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan chủ quản Chương trình Mục tiêu quốc gia và các đơn vị, địa phương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn.

7. Phòng Văn hoá - Thông tin: Chỉ đạo các hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo được sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện

- Quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động; đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017.

- Tăng cường chỉ đạo các công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đảng của đoàn viên và người lao động.

- Triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch và cân đối ngân sách theo phân cấp để thực hiện theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn huyện¹⁰, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện và công tác bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động tại địa phương.

- Phối hợp với các Phòng, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập.

¹⁰ Tại Kế hoạch số 1977/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Vận động, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh (hộ kinh doanh) trên địa bàn: đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động giao dịch việc làm, tiếp cận thông tin về thị trường lao động việc làm, để doanh nghiệp dễ tiếp cận cung lao động, nâng cao chất lượng lao động; hằng năm căn cứ nhu cầu thực tiễn của địa phương, rà soát xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và đảm bảo giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo.

- Hằng năm, xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức triển khai công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn quản lý; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thu thập và chịu trách nhiệm về kết quả thu thập, tổng hợp thông tin cung - cầu lao động tại địa phương¹¹.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện -Y Lan (đ/b);
- Liên đoàn lao động huyện ;
- Các Phòng, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính - Kế hoạch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kinh tế- Hạ tầng; Văn hoá - Thông tin (t/h);
- Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Văn phòng UBND huyện :
- + CVP, các PCVP UBND phụ trách huyện ;
- + Trang Thông tin điện tử huyện ;
- Lưu: VT.KGVX.NTMD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan

¹¹ Theo Kế hoạch số 2259/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn huyện.